

THÔNG BÁO

**Vận chuyển than bùn, than cục
trên tuyến đường chuyên dùng Vàng Danh - cảng Điền Công
của Công ty cổ phần sản xuất và Thương mại than Uông Bí.**

UBND thành phố Uông Bí nhận được Công văn số 805/CV-CPTUB ngày 24/4/2019 của Công ty cổ phần sản xuất và Thương mại than Uông Bí về việc Đăng ký các phương tiện xe ô tô vận chuyển than bùn, than cục trên tuyến đường chuyên dùng Vàng Danh - cảng Điền Công;

Căn cứ văn bản số 252/UBND-GT1 ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v vận chuyển than cục, than bùn trên tuyến đường chuyên dùng Vàng Danh - cảng Điền Công, thành phố Uông Bí. Trong đó có nội dung: cho phép Công ty cổ phần sản xuất và Thương mại than Uông Bí tiếp tục thực hiện các nội dung theo văn bản số 167/UBND-GT1 ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh “V/v vận chuyển than bùn, than cục trên tuyến đường chuyên dùng Vàng Danh - cảng Điền Công, thành phố Uông Bí”;

Thực hiện Thông báo số 197/TB-UBND ngày 26/4/2019 của UBND thành phố Uông Bí V/v cho phép vận chuyển than cục, than bùn của Công ty cổ phần sản xuất và Thương mại than Uông Bí.

Sau khi kiểm tra xem xét, UBND thành phố Uông Bí có ý kiến như sau:

1. UBND thành phố Uông Bí cho phép Công ty cổ phần sản xuất và Thương mại than Uông Bí vận chuyển than bùn, than cục trên tuyến đường chuyên dùng Vàng Danh - cảng Điền Công, thành phố Uông Bí từ ngày 03/5/2019 đến hết ngày 31/5/2019.

2. Yêu cầu Công ty cổ phần sản xuất và Thương mại than Uông Bí nghiêm túc thực hiện:

- Chỉ được phép vận chuyển than bùn, than cục của các Công ty thuộc Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) từ Vàng Danh ra cảng Điền Công (**riêng Công ty PT.Vietmindo Energitama chỉ được phép vận chuyển than cục**);

- Tuyến vận chuyên: Nam Mẫu, than Uông Bí, Khe Thân, Vàng Danh - đường chuyên dùng - cảng Điền Công;

- Sử dụng xe vận chuyển theo danh sách đã đăng ký và được cấp Logo. Số lượng: 55 xe (Có danh sách xe kèm theo);

- Thời gian vận chuyển trong ngày: từ 6 giờ đến 18 giờ;
- Không vận chuyển vào những ngày Lễ và khi có thông báo dừng vận chuyển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Xe vận chuyển phải phủ bạt kín thành, thùng; xe chạy qua trạm kiểm soát liên ngành phải chạy chậm để kiểm soát bằng Camera; dừng xe mở bạt để kiểm tra và xuất trình giấy tờ liên quan trước khi qua trạm;

- Gắn lô gô cho các xe vận chuyển than; chấp hành nghiêm việc rửa xe tại các điểm rửa xe tập trung để đảm bảo vệ sinh môi trường theo đúng quy định. Trường hợp không vào trạm rửa xe sẽ không được cấp phép vận chuyển những lần tiếp theo; Thanh quyết toán kinh phí rửa xe theo hợp đồng đã ký với các trạm rửa xe;

- Yêu cầu Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin phải thực hiện phun nước rửa đường kết hợp quét đường đảm bảo sạch sẽ trên tuyến đường chuyên dùng;

- UBND thành phố sẽ thường xuyên kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh môi trường và tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện để xem xét cấp phép vận chuyển tháng tiếp theo;

- Trong quá trình vận chuyển phải chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ. Không coi nới thành, thùng xe, không chở than vượt quá tải trọng quy định; **nếu phát hiện xe chở quá tải trọng cho phép, xe không đảm bảo vệ sinh môi trường UBND thành phố sẽ dừng việc vận chuyển của đơn vị;**

- Sửa chữa kịp thời các hư hỏng của tuyến đường, thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông và môi trường;

- Không được chở hàng quá tải trọng cho phép theo quy định đối với xe đã đăng ký vận chuyển và tải trọng thiết kế hoặc công bố tải trọng khai thác cầu, đường bộ;

- Sau khi hết hạn vận chuyển yêu cầu Công ty cổ phần sản xuất và Thương mại than Uông Bí nộp lại toàn bộ lô gô đăng ký vận chuyển về UBND thành phố Uông Bí (qua phòng Quản lý đô thị).

3. Giao Công an Thành phố phối hợp với UBND các phường, xã: Vàng Danh, Bắc Sơn, Quang Trung, Điền Công, Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường Thành phố và Trạm kiểm soát liên ngành tổ chức kiểm tra, đình chỉ các phương tiện vận chuyển than không đăng ký, không gắn lô gô, vận chuyển không đúng chủng loại; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về vệ sinh môi trường, trật tự an toàn giao thông, vi phạm tải trọng, kích thước thành thùng xe.

4. Giao Trạm kiểm soát liên ngành có trách nhiệm kiểm tra, giám sát theo dõi dừng vận chuyển qua trạm đối với những xe quá khổ, quá tải, coi nới thành, thùng, xe không gắn lô gô, vận chuyển không đúng chủng loại. Lập danh sách

các xe không đảm bảo vệ sinh môi trường, không thực hiện việc rửa xe. Báo cáo UBND Thành phố (qua phòng Quản lý đô thị) trước ngày 25 hàng tháng để **dừng cấp phép vận chuyển lần tiếp theo.**

5. Giao Trạm rửa xe tập trung kiểm tra, theo dõi lập danh sách các xe không đảm bảo vệ sinh môi trường, không thực hiện việc rửa xe. Báo cáo UBND Thành phố (qua phòng Quản lý đô thị) trước ngày 25 hàng tháng.

UBND thành phố thông báo để Công ty cổ phần sản xuất và Thương mại than Uông Bí và các đơn vị liên quan biết triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND TP (B/c);
- Phòng QLĐT, TNMT, Công an TP, Đội Kiểm tra TTĐT và MT, Trạm kiểm soát liên ngành (T/h);
- UBND phường, xã: Vàng Danh, Bắc Sơn, Điền Công, Quang Trung (T/h);
- Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin (T/h);
- Công ty CPSX&TM than Uông Bí (T/h);
- Các Trạm rửa xe tập trung (T/h);
- Công ty TNHH Thương mại Tân Vũ (T/h);
- Công ty TNHH Tiên Lâm (T/h);
- Lưu: VT, QLĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Trung

DANH SÁCH XE VẬN CHUYỂN

(Kèm theo Thông báo số: 203/TB-TBND ngày 02/5/2019)

STT	Biển số xe	Loại xe	Khối lượng hàng hóa cho phép TGGT (kg)	Ghi chú
1	14M-5041	KAMAZ	13870	
2	14M-7411	KAMAZ	13800	
3	14M-7444	KAMAZ	13870	
4	14M-7445	KAMAZ	13800	
5	14M-7448	KAMAZ	13870	
6	14M-8814	KAMAZ	12730	
7	14M-8807	KAMAZ	12730	
8	14C-095.17	KAMAZ 65115	13500	
9	14C-095.35	KAMAZ 65115	13500	
10	14C-095.36	KAMAZ 65115	13500	
11	14C-095.58	KAMAZ 65115	13500	
12	14C-095.72	KAMAZ 65115	13500	
13	14C-096.02	KAMAZ 65115	13500	
14	14C-096.21	KAMAZ 65115	13500	
15	14C-096.27	KAMAZ 65115	13500	
16	14C-096.65	KAMAZ 65115	13500	
17	14C-096.72	KAMAZ 65115	13500	
18	14C-097.11	KAMAZ	13500	
19	14C-097.46	KAMAZ 65115	13500	
20	14C-097.59	KAMAZ 65115	13500	
21	14C-097.68	KAMAZ 65115	13500	
22	14C-097.84	KAMAZ 65115	13500	
23	14C-179.42	FAW 340HP	17670	
24	14C-180.82	FAW 340HP	17670	
25	14C-181.47	FAW 340HP	17670	
26	14C-181.99	FAW 340HP	17670	
27	14C-186.04	FAW 340HP	17670	
28	14C-188.92	FAW 340HP	17670	
29	14C-188.99	FAW 340HP	17670	
30	14C-189.28	FAW 340HP	17670	
31	14C-189.49	FAW 340HP	17670	
32	14C-189.63	FAW 340HP	17670	
33	14C-237.62	FAW 340HP	17670	
34	14C-240.67	FAW 340HP	17670	

35	14C-215.29	SHACMAN	16330	
36	14C-215.30	SHACMAN	16330	
37	14C-216.42	SHACMAN	16330	
38	14C-216.97	SHACMAN	16330	
39	14C-217.78	SHACMAN	16330	
40	14C-240.81	SHACMAN	16330	
41	14C-243.75	SHACMAN	16330	
42	14C-245.35	SHACMAN	16330	
43	14C-245.51	SHACMAN	16330	
44	14C-245.65	SHACMAN	16330	
45	14C-246.36	SHACMAN	16330	
46	14C-246.54	SHACMAN	16330	
47	14C-247.61	SHACMAN	16330	
48	14C-247.92	SHACMAN	16330	
49	14C-247.99	SHACMAN	16330	
50	98K-5277	HUYNDAI	15170	
51	14C-263.17	SHACMAN	17000	
52	14C-263.53	SHACMAN	17000	
53	14C-264.56	SHACMAN	17000	
54	14C-266.39	SHACMAN	17000	
55	14C-266.71	SHACMAN	17000	